

R

BỘ THƯƠNG MẠI
ĐỀ TÀI KHOA HỌC MÃ SỐ: 2002 - 78 - 014

**XÁC ĐỊNH NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC
CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ TRONG
THƯƠNG MẠI Ở NƯỚC TA THỜI KỲ TỚI 2010**

CƠ QUAN CHỦ QUẢN: BỘ THƯƠNG MẠI

CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN: VIỆN NGHIÊN CỨU THƯƠNG MẠI

Chủ nhiệm: CNKT. Vũ Tiến Dương

Thành viên đề tài:

1. TS. Lê Thiền Hà
2. TS. Hà Văn Sự
3. Ths. Trần Thắng
4. CNKT. Nguyễn Văn Tiến
5. CNKT. Phạm Văn Hoàn

CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU

CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỀ TÀI

Hà Nội, 12/2003

5086
212105

NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG ĐỀ TÀI

Tiếng Việt

- CNH	Công nghiệp hoá
- HĐH	Hiện đại hoá
- XHCN	Xã hội chủ nghĩa
- GTVT	Giao thông vận tải
- Đảng CSVN	Đảng Cộng sản Việt Nam
- TBCN	Tư bản chủ nghĩa
- KHKT	Khoa học kỹ thuật
- QLNN	Quản lý nhà nước
- CSVCKT	Cơ sở vật chất kỹ thuật
- UBND	Ủy ban nhân dân
- TCT	Tổng công ty
- XNK	Xuất nhập khẩu
- HTX	Hợp tác xã
- PETEC	Công ty thương mại kỹ thuật và đầu tư
- GTGT	Giá trị gia tăng

Tiếng Anh

- GDP	Gross Domestic Product – Tổng thu nhập quốc dân
- NICs	New Industrial Countries – Các nước công nghiệp mới
- EU	The European Union – Liên minh Châu Âu
- IMF	International Monetary Fund – Quỹ Tiền tệ quốc tế
- WB	World Bank – Ngân hàng Thế giới
- ADB	Asian Development Bank – Ngân hàng phát triển Châu Á
- WTO	World Trade Organization – Tổ chức Thương mại Quốc tế
- ASEAN	Association of South-East Asian Nations – Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
- AFTA	ASEAN Free Trade Area – Khu vực mậu dịch tự do ASEAN
- NAFTA	Free Trade Area – Khu vực mậu dịch tự do
- EURO	Đồng tiền chung châu Âu
- OECD	Organisation for Economic Co-operation and Development - Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế
- BOT	Build Operate Transfer – Xây dựng Kinh doanh Chuyển giao
- TRIPS	Trade – Related aspects of Intellectual Property Rights agreement – Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ
- VAT	Value Added Tax – Thuế giá trị gia tăng
- MFN	Most – favored nation – Tối huệ quốc

MỤC LỤC

		Trang
MỞ ĐẦU		1
CHƯƠNG I	MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ TRONG THƯƠNG MẠI VÀ VAI TRÒ CỦA NÓ ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ QUỐC DÂN	3
I	KHÁI NIỆM VỀ CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ VAI TRÒ CỦA NÓ	3
1	Khái niệm CNH, HĐH	3
2	Mục tiêu của CNH, HĐH	4
3	Nội dung cơ bản của CNH, HĐH	4
4	Các quan điểm về CNH, HĐH	7
II	KHÁI NIỆM, VAI TRÒ VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CNH, HĐH TRONG THƯƠNG MẠI	8
1	Khái niệm	8
2	Vai trò của CNH, HĐH đối với sự phát triển thương mại	9
3	Đặc điểm của CNH, HĐH thương mại nước ta	11
III	NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CNH, HĐH TRONG THƯƠNG MẠI NƯỚC TA	13
IV	PHƯƠNG THỨC CNH, HĐH TRONG THƯƠNG MẠI	15
1	Phương thức HĐH trong quản lý thương mại	15
2	Phương thức CNH, HĐH trong hoạt động kinh doanh thương mại	18
VI	KINH NGHIỆM MỘT SỐ NƯỚC VÀ VÙNG LÃNH THỔ VỀ XÁC ĐỊNH NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC CNH, HĐH TRONG THƯƠNG MẠI	19
1	Các mô hình CNH, HĐH thế giới	19
2	Kinh nghiệm CNH, HĐH của một số nước công nghiệp phát triển Đông Á và Đông Nam Á	22
3	Kinh nghiệm CNH, HĐH trong thương mại của Trung Quốc	27
4	Vận dụng kinh nghiệm CNH, HĐH thương mại của các nước để áp dụng vào Việt Nam trong xác định nội dung và phương thức CNH, HĐH hiện nay	28
CHƯƠNG II	ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ TRONG THƯƠNG MẠI THỜI GIAN QUÁ	32

I	THỰC TRẠNG VỀ QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CNH, HĐH TRONG THƯƠNG MẠI NƯỚC TA TỪ NĂM 1996 ĐẾN NAY	32
1	Hệ thống tổ chức quản lý nhà nước về thương mại	32
2	Thực trạng CNH, HĐH hệ thống tổ chức kinh doanh thương mại	39
II	KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC CNH, HĐH TRONG THƯƠNG MẠI	42
1	Kết quả về thực hiện nội dung quản lý nhà nước về thương mại	42
2	Phương thức CNH, HĐH kinh doanh thương mại những kết quả đạt được	44
III	ĐÁNH GIÁ ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC NHÂN TỐ TỚI CNH, HĐH THƯƠNG MẠI	48
1	Chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu góp phần đẩy nhanh CNH, HĐH trong thương mại	48
2	Thị trường trong nước và quốc tế phát triển, CNH, HĐH thương mại được đẩy mạnh	49
3	Thu hút đầu tư nước ngoài, CNH, HĐH phát triển	50
4	CNH, HĐH thương mại đã tiếp thu khoa học và công nghệ, nâng cao kỹ năng quản lý, và kinh doanh thương mại	51
IV	NHỮNG TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN LÀM HẠN CHẾ ĐẾN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CNH, HĐH NGÀNH THƯƠNG MẠI	51
1	Những tồn tại	51
2	Những nguyên nhân chủ yếu làm hạn chế đến quá trình CNH, HĐH trong thương mại	52
CHƯƠNG III	MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẰM CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HOÁ TRONG THƯƠNG MẠI THỜI KỲ TỚI 2010	57
I	CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CNH, HĐH TRONG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM THỜI KỲ TỚI NĂM 2010	57
1	Ảnh hưởng của sự phát triển kinh tế – xã hội đến CNH, HĐH trong thương mại	57
2	Ảnh hưởng của hội nhập kinh tế quốc tế đến CNH, HĐH	57
3	Ảnh hưởng kinh tế tri thức tới quá trình CNH, HĐH thương mại	60
4	Ảnh hưởng của xây dựng cơ sở hạ tầng của cả nước đến CNH, HĐH thương mại	63
5	Ảnh hưởng của đầu tư trực tiếp nước ngoài tới quá trình thực hiện CNH, HĐH thương mại	66

6	Ảnh hưởng của các chính sách kinh tế, tài chính, tiền tệ tín dụng tới CNH, HĐH trong thương mại	67
II	NHỮNG NỘI DUNG, MỤC TIÊU VÀ QUAN ĐIỂM CHỦ YẾU THỰC HIỆN CNH TRONG THƯƠNG MẠI TRONG ĐIỀU KIỆN MỚI	67
1	Nội dung và mục tiêu CNH, HĐH trong thương mại đến năm 2010	67
2	Bước đi của CNH, HĐH trong thương mại ở Việt Nam đến năm 2010	74
3	Các giai đoạn tiến hành CNH, HĐH trong thương mại	75
III	NỘI DUNG CNH, HĐH TRONG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM TỚI NĂM 2010	75
1	Hiện đại hoá hệ thống quản lý nhà nước về thương mại	75
2	Đổi mới nội dung quy hoạch phát triển thương mại	77
3	Xây dựng đội ngũ cán bộ thương mại có phẩm chất tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, có kiến thức quản lý và năng lực kinh doanh thương mại	78
4	Thực hiện CNH, HĐH xây dựng cơ sở hạ tầng trong thương mại	79
IV	PHƯƠNG THỨC CNH, HĐH TRONG THƯƠNG MẠI TRONG THỜI GIAN TỚI NĂM 2010	81
1	Áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý và kinh doanh thương mại	81
2	Áp dụng thương mại điện tử vào các hoạt động thương mại	82
3	CNH, HĐH thương mại và bảo đảm môi trường	84
4	CNH, HĐH thương mại trong việc xây dựng nền kinh tế hướng về xuất khẩu	85
5	Áp dụng phương thức thị trường hàng hoá giao sau để đẩy mạnh phát triển thương mại	87
6	Thực hiện tốt chức năng quản lý nhập khẩu trong thương mại	87
7	Quyền sở hữu trí tuệ trong thực hiện CNH, HĐH thương mại	87
V	NHỮNG Ý KIẾN ĐỂ XUẤT NHẦM CNH, HĐH THƯƠNG MẠI VIỆT NAM TỚI NĂM 2010	87
1	Nhóm các giải pháp nhằm hiện đại hoá quản lý nhà nước về thương mại	88
2	Nhóm các giải pháp thúc đẩy CNH, HĐH ở các doanh nghiệp thương mại	89
	KẾT LUẬN	91
	TÀI LIỆU THAM KHẢO	93
	PHỤ LỤC	94

LỜI MỞ ĐẦU

Sự nghiệp đổi mới kinh tế 17 năm qua đã đánh dấu bước phát triển mới và vượt bậc về tư duy lý luận, về nội dung và phương thức lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước ta. Ngành Thương mại cũng như các ngành kinh tế khác đang được tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) và đạt được những thành tựu rất quan trọng, để phát triển thị trường trong nước, mở rộng thị trường ngoài nước và đẩy nhanh tiến trình hội nhập vào nền kinh tế thế giới. Với ý nghĩa to lớn đó, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam khi xác định đường lối và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đã chỉ rõ: "Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp, ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất, đồng thời xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN); phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ nguồn lực bên ngoài và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển nhanh, có hiệu quả và bền vững; tăng trưởng kinh tế đi liền với phát triển văn hóa, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng an ninh"¹.

Quán triệt đường lối, chiến lược của Đảng, vấn đề CNH, HĐH phải được tiến hành đồng bộ và toàn diện ở các ngành, các lĩnh vực kinh tế. Do vậy, việc xác định nội dung và phương thức CNH, HĐH trong thương mại nước ta thời kỳ từ nay tới năm 2010 là rất cần thiết. Để có cơ sở lý luận và thực tiễn tiến hành CNH, HĐH trong thương mại, Bộ Thương mại đã triển khai nghiên cứu đề tài “*Xác định nội dung và phương thức công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong thương mại ở nước ta thời kỳ tới 2010*”. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài là (1) làm rõ một số vấn đề lý luận cơ bản về CNH, HĐH trong thương mại;(2) đánh giá tình hình CNH, HĐH trong thương mại thời gian qua và (3) đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm đẩy mạnh CNH, HĐH trong thương mại nước ta thời kỳ tới. Đối tượng nghiên cứu của đề tài là đi sâu vào nội dung và phương thức CNH, HĐH trong thương mại ở nước ta. Phạm vi nghiên cứu: Quá trình CNH, HĐH trong thương mại có thể nghiên cứu ở nhiều khía cạnh khác, ở đây tập trung vào nghiên cứu nội dung và phương thức tiến hành CNH, HĐH trong thương mại hàng hoá, thương mại đầu tư và sở hữu trí tuệ trong đó chủ yếu là thương mại hàng hoá. Đề tài đi sâu nghiên cứu một số đơn vị trực thuộc Bộ Thương mại đang tiến hành CNH, HĐH để làm rõ các nội dung trên. Các lĩnh vực khác không thuộc phạm vi nghiên cứu của đề tài này. Thời gian

¹ Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX, NXB CTQG, 2001

đánh giá thực trạng CNH, HĐH thương mại tập trung vào giai đoạn từ năm 1996 đến nay. Các giải pháp, định hướng CNH, HĐH thương mại dự báo đến năm 2010.

Phương pháp nghiên cứu của đề tài:

Đề tài sử dụng tổng hợp nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau, chủ yếu dựa vào cơ sở lý luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử Mác - Lênin; Đường lối CNH, HĐH của Đảng và Nhà nước qua các thời kỳ.

- Tiến hành khảo sát tình hình thực hiện CNH, HĐH thương mại ở một số đơn vị trực thuộc Bộ Thương mại ở các tỉnh phía Bắc, phía Nam và miền Trung để có thực tiễn khi đánh giá tình hình CNH, HĐH thương mại được sâu sắc hơn. Tổng hợp các tài liệu, số liệu và báo cáo kết quả CNH, HĐH ở một số doanh nghiệp thương mại để có cơ sở tổng hợp và phân tích đánh giá. Ban Chủ nhiệm đề tài còn sử dụng phương pháp chuyên gia, tổ chức hội thảo để tranh thủ được nhiều ý kiến đóng góp cho đề tài. Trên cơ sở các ý kiến đóng góp quý báu và kết luận của Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ, chúng tôi đã hoàn chỉnh, bổ sung nhiều ý kiến và đưa vào thực tiễn ứng dụng.

Nội dung của đề tài gồm 3 chương:

Chương I. Một số vấn đề lý luận về CNH, HĐH trong thương mại và vai trò của nó đối với nền kinh tế quốc dân.

Chương II. Đánh giá tình hình thực hiện CNH, HĐH trong thương mại thời gian qua.

Chương III. Một số giải pháp chủ yếu nhằm CNH, HĐH trong thương mại thời kỳ tới 2010.

Ban chủ nhiệm đề tài hy vọng rằng nội dung, phương thức tiến hành và mô hình CNH, HĐH thương mại được đề cập trong đề tài sẽ đóng góp quan trọng về mặt lý luận và thực tiễn phát triển của ngành Thương mại nói riêng và phát triển kinh tế nói chung, đồng thời đẩy nhanh tiến trình hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới. Với những kết quả nghiên cứu được trình bày trong đề tài chắc chắn còn nhiều chỗ còn phải tiếp tục bổ sung và hoàn thiện thêm. Ban chủ nhiệm đề tài sẵn sàng tiếp thu những ý kiến đóng góp của các đồng chí trong Hội đồng nghiệm thu cấp bộ, tiến hành sửa chữa và hoàn chỉnh về mặt nội dung cũng như hình thức trình bày để đề tài có giá trị cao hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

Ban chủ nhiệm đề tài

CHƯƠNG I

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ TRONG THƯƠNG MẠI VÀ VAI TRÒ CỦA NÓ ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ QUỐC DÂN.

I. KHÁI QUÁT VỀ CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ Ở NƯỚC TA.

1. Khái niệm CNH, HĐH

Công nghiệp hoá (Industrialization) được nhiều nhà kinh tế học cho rằng đó là một cách thức nhiều triển vọng nhất cho sự phát triển đối với một nước. Chính phủ của nhiều nước phát triển đã coi nhận định này là đúng và đã đề ra các chiến lược kế hoạch ưu tiên phát triển công nghiệp. Quan điểm thay thế nhập khẩu được hầu hết các nước thực hiện nhưng cũng có một số nước thi hành “khuyến khích xuất khẩu”. Đại bộ phận các nước đều áp dụng chính sách kết hợp. (Từ điển kinh tế học hiện đại David W.Pearce- Nhà xuất bản Chính trị quốc gia 2002)

Nước ta đã kế thừa có chọn lọc những tri thức văn minh của nhân loại, rút ra những kinh nghiệm trong lịch sử tiến hành công nghiệp hóa và bổ sung cho thực tiễn công nghiệp hóa ở nước ta trong thời kỳ đổi mới, Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VII Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định: “*Công nghiệp hóa là quá trình chuyển đổi căn bản toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế xã hội từ sử dụng lao động thủ công là chính sang sử dụng lao động một cách phổ biến. Sức lao động cùng với công nghệ, phương tiện và phương pháp tiên tiến hiện đại dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ khoa học - công nghệ tạo ra năng suất lao động xã hội cao*”. Hiện đại hóa là việc áp dụng kỹ thuật nghiệp vụ tiên tiến, hiện đại để sản xuất, quản lý và điều hành mọi mặt hoạt động kinh tế – xã hội

Khái niệm công nghiệp hóa nêu trên được Đảng ta xác định rộng hơn so với những quan niệm trước đó, bao hàm cả về hoạt động sản xuất kinh doanh, cả về dịch vụ và quản lý kinh tế xã hội, được sử dụng bằng các phương tiện và các phương pháp tiên tiến hiện đại cùng với kỹ thuật và công nghệ cao. Như vậy, công nghiệp hóa theo tư tưởng mới là không bó hẹp trong phạm vi trình độ của lực lượng sản xuất đơn thuần, kỹ thuật đơn thuần để chuyển lao động thủ công thành lao động cơ khí như quan niệm trước đây.

Hiện nay trên thế giới, công nghiệp hóa được coi là phương hướng chủ đạo, là con đường tất yếu phải trải qua của các nước đang phát triển. Tư tưởng cơ bản đó đã được thể hiện trong học thuyết Mác về hình thái kinh tế - xã hội là cơ sở lý luận vững chắc cho những đổi mới đất nước và tư tưởng này cũng được Đảng ta vận dụng

vào thực tiễn của Việt Nam. Công nghiệp hoá là quá trình chuyển đổi căn bản toàn diện các hoạt động kinh tế - xã hội từ sử dụng lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động với công nghệ, phương tiện và phương pháp tiên tiến, hiện đại có khả năng tạo ra năng suất lao động xã hội cao hơn trước.

Đối với nước ta CNH, HĐH là quá trình mang tính khách quan và trở thành một đòi hỏi bức xúc trong giai đoạn hiện nay. Bởi lẽ, từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu phấn đấu đạt mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Chúng ta chỉ có con đường là thực hiện CNH, HĐH. Thực tiễn đổi mới kinh tế 17 năm qua càng khẳng định con đường Đảng ta đã chọn là đúng đắn. Con đường CNH, HĐH ở nước ta được nhấn mạnh trong Văn kiện Đại hội IX của Đảng là: “Cần và có thể rút ngắn thời gian, vừa có những bước tuần tự, vừa có bước nhảy vọt”. Tập trung mọi lực lượng, tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách đầy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tiếp tục phát triển nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN.

2. Mục tiêu của CNH, HĐH

Mục tiêu tổng quát của sự nghiệp công nghiệp hoá nước ta đã được Đảng ta xác định trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII là “*Xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp với quá trình phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng, an ninh vững chắc, dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh*”. Văn kiện Đại hội còn chỉ rõ chúng ta phải ra sức phấn đấu để đến năm 2020 về cơ bản, nước ta trở thành nước công nghiệp. Đảng ta xác định nước công nghiệp cần được hiểu là một nước có nền kinh tế mà trong đó lao động công nghiệp trở thành phổ biến trong các ngành và các lĩnh vực của nền kinh tế. Tỷ trọng công nghiệp trong nền kinh tế cả về GDP, cả về lực lượng lao động đều chiếm tỷ lệ cao hơn so với nông nghiệp. Thực hiện mục tiêu tổng quát nêu trên, trong mỗi giai đoạn phát triển kinh tế, công nghiệp hóa cần phải thực hiện được những mục tiêu cụ thể nhất định. Những năm trước mắt với khả năng về vốn, nhu cầu về công ăn việc làm, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, tình hình kinh tế xã hội chưa phát triển, chúng ta cần tập trung đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn, ra sức phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, tạo ra nhiều hàng hoá nông sản.

3. Nội dung cơ bản của CNH, HĐH

CNH, HĐH là quá trình cải biến lao động thủ công, lạc hậu thành lao động sử dụng máy móc, tức là phải cơ khí hóa nền kinh tế quốc dân. Đó là bước chuyển

đổi rất căn bản từ nền kinh tế nông nghiệp sang nền kinh tế công nghiệp. Đi liền với cơ khí hóa là điện khí hóa và tự động hóa sản xuất từng bước và trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân. CNH, HĐH đòi hỏi phải xây dựng và phát triển mạnh mẽ các ngành công nghiệp, trong đó then chốt là ngành chế tạo tư liệu sản xuất. Sở dĩ như vậy vì theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê Nin thì "Tái mở rộng của khu vực sản xuất tư liệu sản xuất để sản xuất tư liệu sản xuất quyết định qui mô của tái sản xuất mở rộng". Sự phát triển của các ngành chế tạo tư liệu sản xuất là cơ sở, là "đòn xeо" để cải tạo, phát triển nền kinh tế quốc dân. Qua phân tích trên cho ta thấy, đối tượng CNH, HĐH là tất cả các ngành kinh tế quốc dân, nhưng trước hết và quan trọng nhất là ngành công nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất. Đồng thời mục tiêu của CNH, HĐH còn là sử dụng kỹ thuật, công nghệ ngày càng tiên tiến và hiện đại nhằm đạt năng suất lao động xã hội cao. Tất cả những điều đó chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở một nền khoa học - công nghệ phát triển đến một trình độ nhất định.

Nội dung cụ thể của CNH, HĐH thể hiện:

3.1 CNH, HĐH là quá trình trang bị và trang bị lại công nghệ hiện đại cho tất cả các ngành kinh tế quốc dân.

Lịch sử công nghiệp hoá trên thế giới cho thấy công nghiệp hoá gắn liền với các cuộc cách mạng về kỹ thuật và công nghệ. Công nghiệp hoá đòi hỏi phải trang bị và trang bị lại công nghệ cho các ngành kinh tế gắn liền với quá trình hiện đại hoá ở cả phần cứng lẫn phần mềm của công nghệ. Cách thức tiến hành ở những nước khác nhau, không giống nhau. Có nước tiến hành công nghiệp hoá bằng cách tự nghiên cứu, tự sáng chế, tự trang bị công nghệ mới cho các ngành kinh tế trong nước, lại có nước tiến hành thông qua chuyển giao công nghệ. Một số nước khác lại tiến hành kết hợp giữa tự nghiên cứu và chuyển giao.

Thực chất của chuyển giao công nghệ là đưa công nghệ từ nước này sang nước khác, làm thay đổi quyền sở hữu và quyền sử dụng công nghệ được chuyển giao nhằm rút ngắn quá trình hiện đại hoá công nghệ và do vậy có thể đẩy nhanh tốc độ, nâng cao năng lực sản xuất, khai thác có hiệu quả hơn các nguồn lực nhằm đạt được tăng trưởng kinh tế.

3.2 CNH, HĐH làm thay đổi hoạt động của các ngành kinh tế và các lĩnh vực hoạt động xã hội

Nền kinh tế của nước ta là nền kinh tế thống nhất các ngành, các lĩnh vực hoạt động có quan hệ biện chứng với nhau. Sự thay đổi ở ngành kinh tế này, ở lĩnh vực hoạt động này sẽ kéo theo hoặc đòi hỏi sự thay đổi thích ứng ở các ngành, và các lĩnh vực hoạt động khác và ngược lại, vì thế quá trình CNH, HĐH cũng gắn liền với quá trình phân công lại lao động xã hội cho phù hợp với quy luật kinh tế. Tỷ trọng và số người lao động trong công nghiệp tăng lên sẽ làm cho tỷ trọng và số